

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Vinh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quốc Sự, ông Y Đung Knul;

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, Tại trụ sở Tòa án nhân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo: Phan Thanh T (tên gọi khác B), sinh năm 1987, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn 15, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Con ông Phan Văn N (đã chết) và bà Trương Thị H, sinh năm 1954.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Thanh T: Ông Phùng Văn H – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Người bị hại: Anh Đặng Sỹ Y, sinh năm 1981

Trú tại: Thôn 06, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Phan Bá Ph, sinh năm 1976

+ Anh Cao Phát Đ1, sinh năm 1991

Cùng trú tại: Thôn 15, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

+ Anh Trần Duy Đ, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn 06, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Chiều ngày 06/9/2020 Phan Thanh T gặp và nhậu cùng với Phan Bá Ph, Cao Phát Đ1, Trần Duy Đ và Đặng Sỹ Y tại một quán nhậu Hồ câu trên địa bàn xã E,

huyện B. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày cả nhóm tiếp tục đến nhậu tại quán Tiger, thuộc thôn 08, xã E, huyện B. Khi ngồi trong bàn nhậu thì T và Y ngồi đối diện với nhau, trong lúc nói chuyện thì T cho rằng Y nói sốc mình nên đã nảy sinh ý định đánh Y. Do có sẵn chiếc ly thủy tinh đang cầm trên tay trái (ly có quai bên trong có nước bia) T ném mạnh chiếc ly vào vùng đầu bên phải của anh Y, sau khi va chạm chiếc ly bị vỡ ra làm nhiều mảnh gây ra thương tích tại vùng đầu và mặt bên phải của anh Y.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1090/TgT – TTPY ngày 23/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Đặng Sỹ Y bị các vết thương sau:

- + Vùng 1/3 trán phải có 02 vết sẹo:
  - Vết thương để lại sẹo vùng 1/3 ngoài trán phải cách chân tóc 1cm, cách điểm cuối 4cm cung mày phải, phẳng gọn, không dính da xung quanh sẹo, kích thước 0,7cm x 0,2cm.
  - Vết thương để lại sẹo nông vùng trán phải, cách điểm cuối cung mày phải 1cm, phẳng gọn, không dính da xung quanh sẹo, kích thước 0,7cm x 0,2cm.
- + Vùng thái dương phải có 03 vết sẹo, lần lượt từ trước ra sau:
  - Vết thương vùng thái dương phải để lại sẹo, bờ nhám nhở, không dính da xung quanh sẹo, kích thước 2cm x 2cm.
  - Vết thương vùng thái dương phải để lại sẹo, bờ nhám nhở, không dính da xung quanh sẹo, kích thước 4cm x 1cm.
  - Vết thương vùng thái dương phải để lại sẹo, bờ nhám nhở, không dính da xung quanh sẹo, kích thước 2cm x 0,2cm.
- + Vết thương để lại sẹo vùng má phải bắt đầu từ chân tóc mai đến bờ trước ống tai, bờ nhám nhở, không dính da xung quanh sẹo, kích thước 3cm x 0,2cm.
- + Vết thương để lại sẹo vùng mặt trước vành tai phải bờ nhám nhở, kích thước 2cm x 0,2cm.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%. Vật tác động: Vật tày có cạnh sắc.

Vật chứng của vụ án: Là các mảnh vỡ của chiếc ly thủy tinh, sau khi xảy ra vụ việc, nhân viên của quán đã quét dọn nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra Phan Thanh T và gia đình đã đến xin lỗi, thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Đặng Sỹ Y số tiền 18.000.000đồng (mười tám triệu đồng) gồm: Tiền thuốc, viện phí, tiền mất thu nhập do không lao động được và tiền tổn thất tinh thần. Anh Y đã viết giấy nhận tiền và không yêu cầu, khiếu nại gì thêm.

Cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, truy tố bị cáo Phan Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã nêu và không có ý kiến gì.

Bị hại anh Đặng Sỹ Y cho rằng thương tích của mình là do Phan Thanh T gây ra; T đã đến xin lỗi, thỏa thuận bồi thường tổng số tiền 18.000.000đồng, anh Y đã viết giấy nhận tiền và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Tuấn nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo Phan Thanh T: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phan Thanh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Việc xử lý vật chứng: Xét thấy các mảnh vỡ của chiếc ly thủy tinh, sau khi xảy ra vụ việc chủ quán đã quét dọn nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn không thu giữ được nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Phan Thanh T: Ông Phùng Văn H – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk có ý kiến tranh luận:

Xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã xin lỗi, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do mình gây ra; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị. Hơn nữa bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đối đáp: Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên cần xử nghiêm để răn đe và phòng ngừa tội phạm nên không chấp nhận ý kiến tranh luận của người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến đối đáp, tranh luận bổ sung gì thêm đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo và bị hại đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên. Viện kiểm

sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Thanh T; người bị hại anh Đặng Sỹ Y không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 06/9/2020 sau khi đã nhậu tại quán Hồ câu, Phan Thanh T, Đặng Sỹ Y, Phan Bá Ph, Cao Phát Đ, Trần Duy Đ tiếp tục đến nhậu tại quán Tiger, thuộc thôn 08, xã E, huyện B. Khi ngồi trong bàn nhậu thì T và Y ngồi đối diện với nhau, trong lúc nói chuyện thì T cho rằng Y nói sớ mình nên đã nảy sinh ý định đánh Y. Do có sẵn chiếc ly thủy tinh đang cầm trên tay trái T ném mạnh chiếc ly vào vùng đầu bên phải của anh Y, sau khi va chạm chiếc ly bị vỡ ra làm nhiều mảnh gây thương tích tại vùng đầu và mặt bên phải của anh Y, hiện tại là 14% (mười bốn phần trăm).

[3] Xét thấy bị cáo Phan Thanh T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân và ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của anh Đặng Sỹ Y trái pháp luật và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4] Xét quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Thanh T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.*

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.*

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử dưới khung hình phạt là chưa tương xứng với hành vi của bị cáo. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo là chưa tương xứng với hành vi của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận và cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy trong quá trình điều tra bị cáo Phan Thanh T và bị hại anh Đặng Sỹ Y đã thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí hợp lý tổng số tiền 18.000.000 đồng (gồm tiền thuốc, viện phí, công lao động và tiền tổn thất tinh thần) bị cáo đã bồi thường xong, tại phiên tòa sơ thẩm bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có xác nhận của UBND xã E và bị cáo đã làm đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên cần chấp nhận.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 02 (Hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Buôn Đôn không thu giữ được nên không đề cập.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo; người bị hại;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện B;
- Phòng Giám đốc kiểm tra I, TAND.CC Đà Nẵng;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Vinh Tuấn**

